

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM – CÔNG TY  
CỔ PHẦN**

Mã chứng khoán: VSF

Địa chỉ trụ sở chính: 333 đường Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1,  
Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên hệ: (028).38370026 Fax: (028).38365898

E-mail: vanphong@vsfc.com.vn Website: www.vinafood2.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: ông Nguyễn Ngọc Nam – Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu   
định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Sửa đổi, bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của  
Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần, cụ thể như sau:


1. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công  
ty Lương thực miền Nam – CTCP.

2. Tờ trình về việc thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty  
Lương thực miền Nam – CTCP.

3. Phụ lục các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty có quy định giới hạn  
tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài.

4. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Tổng công ty  
Lương thực miền Nam – CTCP.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://vinafood2.com.vn/quan-he-co-dong>, mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố 

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Ngọc Nam**



# TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2019

## DỰ THẢO

### QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

#### **Điều 1. Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

#### **Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty.

#### **Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

Tổng công ty	:	Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần
HDQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
BTC	:	Ban tổ chức
DHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
Đại biểu	:	Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

#### **Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Các cổ đông của Tổng công ty theo danh sách chốt ngày 11/9/2019 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

#### **Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Là các chức danh quản lý của Tổng công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Tổng công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

#### **Điều 7. Đoàn Chủ tọa**

- Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa và bốn thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

### **Điều 8. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết)

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

### **Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền

dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty được tổ chức tiến hành.

### **Điều 10. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

### **Điều 11. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Tổng công ty trả lời bằng văn bản.

### **Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Tổng công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ

biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình Đại hội và theo điều khiển của Đoàn Chủ tọa.

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

## 2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

## 3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Tổng công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 11/9/2019) tổng số cổ phần của Tổng công ty là: 500.000.000 cổ phần tương đương với 500.000.000 quyền biểu quyết.

- Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 66% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 20% (tổng giá trị tài sản Tổng công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 66% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 5 Điều 40 Điều lệ Tổng công ty).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Biên bản kiểm phiếu và các phiếu biểu quyết được lưu giữ tại Tổng công ty.

**Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.



3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng công ty.

**Điều 14. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty biểu quyết thông qua.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Mạnh Hoài**



# TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-HĐQT Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2019

## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Luật số 03/2016/QH14 về việc sửa đổi bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư
- Nghị định 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các thông tư hướng dẫn liên quan.
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần như sau:

Do Tổng công ty có ngành nghề kinh doanh Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (mã ngành: 4631), theo *quy định thì tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 0%*.

*(Chi tiết ngành nghề kinh doanh có quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài trong Phụ lục đính kèm theo Tờ trình này)*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua:

- Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng công ty theo các quy định hiện hành tối đa là 0% vốn điều lệ.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục có liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

**Trần Mạnh Hoài**

## PHỤ LỤC

### Các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty có quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài

Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần có một số ngành nghề kinh doanh có quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm:

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
1	Bán buôn thực phẩm (4632) Chi tiết: Bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm chế biến. Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột và tinh bột (không hoạt động tại trụ sở) (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	0%	WTO, AFAS, FTAs, VKFTA	Không có
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4669) Chi tiết: Bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu lương thực (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn bao bì, nguyên liệu sản xuất bao bì, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông	49%		Không có

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
	sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)			
3	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (4721) Chi tiết: Bán lẻ xuất khẩu, nhập khẩu lương thực (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân Tp. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh).	49%		Không có
4	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (4722) Chi tiết: Bán lẻ xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm chế biến. Bán lẻ rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; bánh, mứt, kẹo, thực phẩm khác (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân Tp. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh). Bán lẻ bánh tráng.	49%		Không có
5	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (4773) Chi tiết: Bán lẻ xuất khẩu, nhập khẩu nông sản (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân Tp. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh)	Không quy định		Không có

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
6	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4719) Chi tiết: Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ chơi (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), đồ thể thao, lương thực thực phẩm (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	Không quy định		Không có
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (8299) Chi tiết: Thu mua, bảo quản, chế biến, dự trữ, lưu thông lương thực, thực phẩm chế biến, nông sản.	49%		Không có
8	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (1010) Chi tiết: Bảo quản, chế biến thực phẩm chế biến (không hoạt động tại trụ sở). Chế biến thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).	49%		Không có
9	Chế biến và bảo quản rau quả (1030) Chi tiết: Bảo quản, chế biến lương thực, thực phẩm chế biến, nông sản (không hoạt động tại trụ sở).	49%		Không có
10	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (1080) Chi tiết: Chế biến thức ăn chăn nuôi.	49%		Không có
11	Nuôi trồng thủy sản biển (321)	49%		Không có
12	Nuôi trồng thủy sản nội địa (322)	49%		Không có
13	Sản xuất sản phẩm từ plastic (2220) Chi tiết: Sản xuất bao bì từ hạt nhựa (trừ tái chế phế thải nhựa tại trụ sở).	51%		Không có

<b>Số TT</b>	<b>(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)</b>
14	Sản xuất bao bì bằng gỗ (1623) Chi tiết: Sản xuất bao bì (trừ chế biến gỗ tại trụ sở).	51%		Không có
15	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (3290) Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu sản xuất bao bì (trừ tái chế phế thải tại trụ sở).	51%		Không có
16	Sản xuất các loại bánh từ bột (1071) Chi tiết: Sản xuất bánh tráng.	Không quy định		Không có
17	Xay xát và sản xuất bột thô (1061) Chi tiết: Xay xát, chế biến lúa mì, bột mì.			Không có
18	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (1062) Chi tiết: Sản xuất chế biến các sản phẩm từ bột.			Không có
19	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (163) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ sau thu hoạch.	49%		Không có
20	Xử lý hạt giống để nhân giống (164)	49%		Không có
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (5222) Chi tiết: Khai thác cảng biển, bến-cảng nội thủy. Giao nhận, đại lý vận tải hàng hóa chuyên ngành đường biển.	49%		Không có
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (4653)	Không quy định		Không có
23	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (4659)	Không quy định		Không có
24	Bốc xếp hàng hóa (5224) Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng sông, cảng biển.	Không quy định		Không có
25	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (5210) Chi tiết: Cho thuê kho bãi.	Không quy định		Không có

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
26	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (4631 (Chính) Chi tiết: Bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	0%		Không có
27	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (1104) Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước uống tinh khiết	Không quy định		Không có
28	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (4759)	Không quy định		Không có
29	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (4723) Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn. Bán lẻ đồ uống không có cồn.	49%		Không có
30	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (4511)	Không quy định		Không có
31	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (4512)	Không quy định		Không có
32	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (4520)	49%		Không có
33	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (4542)	49%		Không có
34	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (4543)	49%		Không có
35	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (4661) Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn) (không hoạt động tại trụ sở).	0%		Không có



<b>Số TT</b>	<b>(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)</b>
36	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên) (4933)	49%		Không có
37	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (5022)	49%		Không có
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (5229) Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, logistics	49%		Không có
39	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (5510) Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	49%		Không có
40	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (5610) Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	Không hạn chế		Không có
41	Điều hành tua du lịch (7912)	0%		Không có
42	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (7990)	0%		Không có
43	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh). (8230)	Không quy định		Không có
44	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (4663)	Không quy định		Không có
45	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (4620) chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) (không hoạt động tại trụ sở).	49%		Không có

<b>Số TT</b>	<b>(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)</b>
46	Bán buôn đồ uống (4633)	Không hạn chế		Không có
47	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). (1020)	49%		Không có
48	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật). (8292)	70%		Không có
49	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (161)	51%		Không có
50	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (162)	49%		Không có
51	Bán mô tô, xe máy (4541)	Không quy định		Không có
52	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810) Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	49%		Không có
53	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (4610) Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu, nhớt và các sản phẩm có liên quan	0%		Không có
54	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (4730) Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.	0%		Không có
55	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (5225) Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	Không hạn chế		Không có

Căn cứ pháp lý:

Căn cứ thông tin tại Công thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài thuộc Cục đầu tư nước ngoài (FIA):

*Không được thực hiện quyền phân phối đối với: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã được ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm (không bao gồm các sản phẩm bổ dưỡng phi dược phẩm dưới dạng viên nén, viên con nhộng hoặc bột), thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.*

Link đính kèm: <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/60>

*Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ đưa khách quốc tế vào Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của du lịch đưa khách vào du lịch Việt Nam; không được kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài (outbound).*

Link đính kèm: <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/84>

*Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối đối với dầu thô và dầu đã qua chế biến bao gồm: dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, ở dạng thô; dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum..*

Link đính kèm: <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/124>

**TỔNG CÔNG TY  
LƯƠNG THỰC MIỀN NAM –  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2019*

Số: .....

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019  
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần;
- Biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 15/10/2019

**QUYẾT NGHỊ**

Ngày 15/10/2019, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần được tổ chức với sự tham gia của [...] cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho [...] cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm [...] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019**

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát**

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán**

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Điều 5. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Điều 6: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần**

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 7: Thông qua việc thành lập Tiểu ban quản lý Tài chính và Kiểm toán**

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 8: Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHDCĐ**

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 9: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 10: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019**

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 11: Thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch 2019**

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 12: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2019**

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 13: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV. HĐQT**

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- **Điều 14: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên**

- Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

## **PHẦN BẦU CỬ**

### **1. Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung vào TV. HĐQT:**

Ông/ Bà: ..... Số phiếu tán thành: ..... đại diện cho ..... phiếu bầu, chiếm .....% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp

### **Kết quả bầu cử bổ sung TV. HĐQT:**

Ông/ Bà:.....

### **2. Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung vào Ban kiểm soát:**

Ông/ Bà: ..... Số phiếu tán thành: ..... đại diện cho ..... phiếu bầu, chiếm .....% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp

### **Kết quả bầu cử bổ sung Kiểm soát viên:**

- Ông/ Bà:.....

Nghị quyết được ĐHCĐ thường niên năm 2019 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

#### ***Nơi nhận:***

- Cổ đông VINAFOOD II;
  - HĐQT, BKS, BTGD, Thư ký TCT;
  - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2019).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Mạnh Hoài**